

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 577/2020/HS-ST

Ngày: 15 – 12 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đâu và bà Trần Thị Như Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Anh Sơn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số **563/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **729/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 113/2020/HSST – QĐ ngày 01/12/2020** đối với:

Bị cáo: Họ và tên: Bùi Văn Đ - Sinh ngày 10/11/1960 tại huyện CH – thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn PN, xã VP, huyện CH, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Huy C và bà: Phạm Thị X; Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị D, sinh năm 1962 (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975. con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2020 đến ngày 01/6/2020 được hủy bỏ tạm giam thay thế bảo lãnh. Ngày 13/11/2020 bị bắt truy nã và áp dụng biện pháp tạm giam đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông: Lương Tiến Q. Sinh năm: 1972. **Vắng** mặt
Trú tại: khối LC, phường HB, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ là lao động tự do không có chức năng, nhiệm vụ trong dịch vụ môi giới việc làm. Trong thời gian chữa bệnh cho ông Lương Tiến Q, thì ông Q có nhờ Đ xin việc cho Nguyễn Thị Hoài A, sinh năm 1993, trú tại xóm 12, xã NK, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào làm việc trong ngành truyền hình. Sau đó, Định đến gặp ông Trần Văn K và xin cho chị Hoài A vào làm việc tại Công

ty của ông K. Tháng 9/2016 thì chị Hoài A được Công ty TNHH truyền hình cáp Sài Gòn Tourist – Chi nhánh Quảng Ninh (do ông K làm giám đốc) tiếp nhận vào làm việc cho đến nay. Sau khi xin được cho chị Hoài A vào làm việc tại Công ty TNHH truyền hình cáp Sài Gòn Tourist – Chi nhánh Quảng Ninh thì Đ có nói với ông Q là có quen biết nhiều lãnh đạo làm to ở Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh nên Đ có thể xin việc được vào bất cứ nơi đâu nếu ai có nhu cầu. Đ nói với ông Q là có con cháu nào có nhu cầu xin vào ngành Công an thì Đ xin cho. Tin tưởng vào lời nói của Bùi Văn Đ nên ông Q đã đưa cho Bùi Văn Đ 05 hồ sơ gồm: anh Lương Tiến Đ1 (con ông Q), chị Nguyễn Thị Ngọc A1, sinh năm 1998, trú tại xóm 12, xã NK, thành phố Vinh; Chị Lưu Thị O, sinh năm 1992, chị Lưu Thị Hải Y, sinh năm 1989 cùng chị Trần Thị T, sinh năm 1992 đều trú tại khối TH, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cùng tổng số tiền cọc 300.000.000 đồng cụ thể: Ngày 08/7/2016 và ngày 29/7/2016 ông Q đã đưa cho Đ tổng số tiền cọc 100.000.000 đồng để xin cho anh Đ1 vào biên chế chính thức Bộ Công an (sang Nga đào tạo). Ngày 10/9/2016 và ngày 24/9/2016 ông Q đã đưa cho Đ tổng số tiền cọc 100.000.000 đồng để xin việc cho chị Ngọc A1 và chị O vào biên chế chính thức phòng lưu trữ hồ sơ Bộ Công an. Ngày 24/9/2016 ông Q đưa cho Đ 50.000.000 đồng để xin cho chị Lưu Thị Hải Y vào công tác tại Đài truyền hình Hà Nội – Chi nhánh Sơn Tây. Ngày 26/9/2016 ông Q đưa cho Đ 50.000.000 đồng để xin cho chị Trần Thị T vào công tác tại Đài truyền hình Nghệ An. Các lần nhận tiền để xin việc thì giữa Đ và ông Q đều viết bản cam kết và giao nhận tiền tại nhà bà Nguyễn Thị Tuyết N thuộc khối 11, phường HS, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận 05 hồ sơ xin việc, thì Đ gặp và gửi cho ông Trần Văn K 02 bộ hồ sơ để xin việc cho chị Lưu Thị Hải Y và chị Trần Thị T. Đối với 03 hồ sơ để xin việc cho anh Đ1, chị Ngọc A1 và chị O thì Đ cất giấu trên xe ô tô cá nhân và không chuyển cho bất kỳ ai để xin việc. Khoảng 20 ngày sau thời điểm giao nhận tiền và hồ sơ thì qua tìm hiểu ông Q được biết Đ không có khả năng xin việc cho con trai mình cùng chị Ngọc A1, chị O vào ngành Công an nên ông Q đã yêu cầu Đ trả lại hồ sơ và trả tiền cọc 300.000.000 đồng. Bùi Văn Đ đã gặp ông Trần Văn K và xin lại 02 bộ hồ sơ của chị Lưu Thị Hải Y và chị Trần Thị T, sau đó gửi lại 05 bộ hồ sơ cho ông Q. Số tiền 300.000.000 đồng Đ đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Ông Q đã nhiều lần đòi lại số tiền đặt cọc nhưng Đ không thực hiện như cam kết. Ngày 11/12/2019 ông Lương Tiến Q đã gửi đơn đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tố cáo hành vi phạm tội của Bùi Văn Đ và giao nộp 05 bản cam kết liên quan đến nhận và giao tiền cho Định. Ngày 20/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh thi hành Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn Đ.

Tại kết luận giám định số 112/KL – PC09 (Đ3) ngày 26/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chữ ký, chữ viết dưới mục “Người viết giấy” trên tờ giấy kẻ ngang có nội dung “Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa VN...Bùi Văn Đ” ký hiệu A1; Chữ ký, chữ viết dưới mục “Bên nhận tiền xin việc” trên 05 (năm) “BẢN CAM KẾT NHẬN VÀ GIAO TIỀN” ký hiệu A2 đến A6 so với chữ ký, chữ viết của Bùi Văn Đ trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, Bùi Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Đ và gia đình đã trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho bị hại và bị hại ông Lương Tiến Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 588/CT-VKS-TPV ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để xét xử bị cáo Bùi Văn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3, Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Bùi Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vinh và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài liệu, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về sự có mặt của bị hại: Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị hại ông Lương Tiến Q nhưng bị hại vẫn vắng mặt. Về dân sự bị đã bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Xét thấy bị hại đã có đủ lời khai có tại hồ sơ, việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 BLTTHS năm 2015 HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Đ đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng đã truy tố, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 9/2016 Bùi Văn Đ đã có hành vi gian dối, hứa cam kết sẽ xin việc làm cho con anh Lương Tiến Đ1, chị Nguyễn Thị Ngọc A1 và chị Lưu Thị O. Đ đã chiếm đoạt của ông Lương Tiến Q số tiền cọc 200.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi đó của Bùi Văn Đ đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ông

Lương Tiến Q là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm a, khoản 3, Điều 174 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra nhưng do hám lợi bất chính và coi thường kỷ cương pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức án đầu khung hình phạt là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lương Tiến Q đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với hành vi nhận 100.000.000 đồng từ ông Quảng của Bùi Văn Định để xin việc cho chị Lưu Thị Hải Yến và chị Trần Thị Thảo được xác định là quan hệ dân sự. Do sau khi nhận hồ sơ, Định đã gửi cho ông Trần Văn Kham để xin việc. Sau đó, ông Quảng rút lại hồ sơ của chị Yến, chị Thảo nên Định không thực hiện được cam kết xin việc như đã thỏa thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3, Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt Bùi Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020 nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2020 đến ngày 01/6/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Bùi Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333; 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an TP. Vinh;
- CQ THAHS CATP. Vinh;
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp Nghệ An.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Sáng